TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24-4-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đạt Thông

2. Ông Dương Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Trần Mai Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Kim Mau - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải và điểm cầu thành phần Ủy ban nhân dân xã N, Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án thụ lý số: 27/2023/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị S, sinh ngày 01/01/1974. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Thạch S1, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/8/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị S trình bày: Chị và anh Thạch S1 hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 07/9/2009 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải được. Nhận thấy tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn anh Thạch S1. Về con chung: Thạch Hoàng P, sinh ngày 17/6/2009 và Thạch Thị Ngọc T, sinh ngày 12/4/2013 chị yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu anh Thạch S1 cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Thạch S1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Trần Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Thạch S1 đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và hòa giải đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, tình trạng hôn nhân giữa chị Trần Thị S và anh Thạch S1 đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho chị S được ly hôn anh S1. Về con chung Thạch Hoàng P, sinh ngày 17/6/2009 và Thạch Thị Ngọc T, sinh ngày 12/4/2013, khi ly hôn chị Trần Thị S yêu cầu được quyền nuôi hai con đều này phù hợp với nguyện vọng của cháu P và cháu T khi cha mẹ ly hôn muốn được sống chung với mẹ là chị Trần Thị S nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Thạch Hoàng P và cháu Thạch Thị Ngọc T cho chị S được tiếp tục nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con do chị S tự nguyện không yêu cầu anh S1 cấp dưỡng nuôi con nên không đề nghị xem xét. Về tài sản chung và nợ chung do chị Trần Thị S không có yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào diễn biến tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Thạch S1 có nơi cư trú tại ấp T, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét đơn khởi kiện của chị Trần Thị S có nội dung yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Thạch S1 đã được Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Thạch S1 là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị S, Hội đồng xét xử thấy rằng chị S và anh S1 tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn đúng theo quy định pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh S1 là hợp pháp. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống không hạnh phúc và hiện đã sống ly thân, trong thời gian sống ly thân chị S và anh S1 cũng không quan tâm đến cuộc sống của nhau và không có biện pháp để hàn gắn cuộc sống vợ chồng nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị S về việc xin ly hôn anh Thạch S1.

[5] Về con chung: Chị Trần Thị S và anh Thạch S1 có 02 con chung là Thạch Hoàng P, sinh ngày 17/6/2009 và Thạch Thị Ngọc T, sinh ngày 12/4/2013, xét thấy từ khi chị S và anh S1 ly thân cho đến nay thì cháu P và cháu T vẫn do chị S trực tiếp chăm sóc, giáo dục phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần, trong quá trình giải quyết vụ án cháu P và cháu T có nguyện vọng được sống với mẹ là chị S nên căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Thạch Hoàng P và Thạch Thị Ngọc T cho chị S được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con do chị S tự nguyện không yêu cầu anh S1 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị S trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Trần Thị S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 19, 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị S.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị S được ly hôn anh Thạch S1.

Về con chung: Chị Trần Thị S được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung Thạch Hoàng P, sinh ngày 17/6/2009 và Thạch Thị Ngọc T, sinh ngày 12/4/2013 (theo nguyện vọng của cháu P và cháu T).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị S tự nguyện không yêu cầu anh Thạch S1 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Anh Thạch S1 được quyền lui tới thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm hay cản trở.

Vì lợi ích con chung, trong quá trình chăm sóc và nuôi dưỡng, chị Trần Thị S và anh Thạch S1 được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Trần Thị S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị S đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0019230 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- UBND xã Ngũ Lạc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thảo